

Tam Bình, ngày 25 tháng 12 năm 2017.

Số: 224/2017/QĐST-DS.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 234/2016/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Bé T1, sinh năm 1953.

- *Bị đơn:* Ông Lưu Văn T2, sinh năm 1967.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1953.

2/. Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1976.

3/. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1972.

4/. Anh Nguyễn Duy T3, sinh năm 1989.

5/. Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1996.

6/. Chị Nguyễn Trúc L1, sinh năm 1986.

7/. Chị Nguyễn Bích L2, sinh năm 1981.

8/. Anh Nguyễn Văn P1, sinh năm 1974.

9/. Anh Nguyễn Vũ P2, sinh năm 1984.

10/. Bà Trương Thị P3, sinh năm 1968.

11/. Chị Lưu Thị Mỹ X, sinh năm 1989.

12/. Anh Lưu Quang T4, sinh năm 1990.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị P3, chị Lưu Thị Mỹ X, anh Lưu Quang T4: Ông Lưu Văn T2, sinh năm 1967. Theo văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 4 năm 2017.

Tất cả cùng trú: ấp M, xã N, huyện Q, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lưu Văn T2 và bà Trương Thị P3 đồng ý giao cho ông Nguyễn Văn Bé T1 và bà Nguyễn Thị A phần đất tranh chấp ranh có diện tích 13,7 m², loại đất CLN nằm trong chu vi các mốc 16 – 17 – B – A – 16 thuộc về thửa đất số B (thửa mới C), tờ bản đồ số D (tờ bản đồ mới số Đ) ở ấp M, xã N, huyện Q, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn Bé T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nên ông T1 và bà A có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

2.2. Ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Văn Bé T1 rút một phần yêu cầu đòi ông Lưu Văn T1 và bà Trương Thị P3 trả lại diện tích 75,8 m², loại đất CLN nằm trong chu vi các mốc 15 – A – B – 20 – 15 đồng ý thuộc quyền sử dụng đất thửa số E (thửa mới Ê), tờ bản đồ số D (tờ bản đồ mới số Đ) ở ấp M, xã N, huyện Q, tỉnh Vĩnh Long của ông Lưu Văn T2 và bà Trương Thị P3 nên đình chỉ giải quyết. Vì vậy, ông T2 và bà P3 có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

(Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Q và sơ đồ vị trí thửa đất đang tranh chấp theo thỏa thuận của đương sự).

2.3. Về chi phí khảo sát đo đạc, định giá tài sản số tiền 3.545.000 (Ba triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng. Ghi nhận ý kiến tự nguyện của ông Nguyễn Văn Bé T1 đồng ý chịu và được khấu trừ vào trong số tiền 3.545.000 (Ba triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng đã nộp.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm loại có giá ngạch có giá trị tranh chấp dưới 4.000.000 (Bốn triệu) đồng số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Ghi nhận ý kiến tự nguyện của ông Nguyễn Văn Bé T1 đồng ý chịu và được khấu trừ vào trong số tiền 375.000 (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số N_o 0007547 ngày 02 tháng 12 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình. Nên hoàn trả cho ông T1 được nhận lại số 175.000 (Một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- CC.THADS huyện Tam Bình: 01;
- Đường sự: 15;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Cao Minh Tân